

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2402/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết:

1. Chị Phạm Hồng Vân A, sinh năm 1994

Địa chỉ: tổ M, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Trần L, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu 2, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Vân A và anh Trần L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Trần Khả V, sinh ngày 26/10/2018, Trần Khả D, sinh ngày 28/3/2020. Ly hôn anh L, chị Vân A thỏa thuận giao cháu V, cháu D cho chị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi cháu.

[3] Về tài sản chung: Chị Vân A, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Vân A, anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Vân A, anh L tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện

và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng Vân A và anh Trần L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Khả V, sinh ngày 26/10/2018, Trần Khả D, sinh ngày 28/3/2020 cho chị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi cháu kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương đương với thời gian chậm cấp dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Vân A, anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vân A, anh L xác định không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vân A, anh L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003958, ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Nơi đăng ký kết hôn (Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai - Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2018);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Huy Công

